

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Đề án);

Căn cứ Văn bản số 2414/BCT-TTTN ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện “Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” (Kế hoạch), với các nội dung cơ bản như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Hình thành và phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường (trong nước và quốc tế).

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản gắn với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới và ứng dụng khoa học công nghệ. Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản phù hợp với điều kiện tự nhiên và lực lượng sản xuất, gắn với khả năng cung ứng của sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

b) Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo quy mô vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đúng quy hoạch và yêu cầu của thị trường, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, truy xuất nguồn gốc nông sản; gắn với đó là tổ chức thương mại trong nước, ngoài nước theo hướng hiện đại.

c) Hình thành và phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường (trong nước và quốc tế). Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối, tạo điều kiện đưa các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh ra thị trường; qua đó khẳng định uy tín, chất lượng, hình thành kênh tiêu thụ bền vững và cải thiện đời sống nhân dân.

d) Kế thừa những điểm mạnh của các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản hiện có, giảm lượng nông sản tiêu thụ thông qua kênh tiêu thụ nông sản truyền thống (không liên kết) và tăng lượng nông sản tiêu thụ qua kênh liên kết và kênh hợp nhất gắn với việc ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc nông sản.

đ) Phát triển thị trường trong nước gắn với việc phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý thị trường, tăng cường kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng, phát triển môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

e) Củng cố, phát triển mô hình hợp tác xã thương mại và dịch vụ như là một trung gian cần thiết giữa người nông dân với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, phân phối và ngân hàng thương mại để tổ chức cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào và tiêu thụ nông sản đầu ra cho nông dân.

g) Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh; đồng thời, nghiên cứu bổ sung, ban hành chính sách mới, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, gắn kết các chủ thể chính trong kênh tiêu thụ nông sản phát triển bền vững từ khâu cung ứng vật tư đầu vào cho sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông sản đầu ra cho nông dân.

h) Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản nhằm tạo lập và duy trì các liên kết bền vững.

i) Xây dựng cơ chế ràng buộc, gắn kết giữa các chủ thể chính trong kênh tiêu thụ nông sản; thiết kế các chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích các chủ thể liên kết hữu cơ với nhau từ khâu cung ứng vật tư, sản xuất, đến tiêu thụ sản phẩm nông sản.

k) Gắn liền với việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp đủ lực dẫn dắt, định hướng sản xuất và tiêu thụ nông sản theo tín hiệu thị trường (trong và ngoài nước) tại các vùng, địa phương sản xuất nông sản.

l) Gắn với dự báo, định hướng thị trường, có đầy đủ thông tin liên quan đến nhu cầu của thị trường nhập khẩu.

2. Yêu cầu

a) Phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương nhằm triển khai đồng bộ các chương trình, nhiệm vụ của Đề

án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Bám sát nội dung của Đề án, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, sở, ngành và UBND các huyện, thành phố trong triển khai Đề án, đảm bảo thời gian, hiệu quả.

c) Xác định nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và các địa phương, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phối hợp, giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, truyền thông

a) Tiếp tục phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, bền vững; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

b) Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản” trên báo điện tử, Cổng thương mại điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương, Sở Thông tin Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cổng thông tin điện tử của UBND các huyện, thành phố.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các Hiệp hội ngành hàng và các tỉnh, thành phố trong cả nước kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh về nhu cầu, yêu cầu chất lượng đối với từng loại nông sản của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu để doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh sát với nhu cầu thị trường.

e) Thông qua Hội/Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Phát triển chuỗi phân phối hàng nông sản cố định, bền vững

a) Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thương mại nhằm củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, xây dựng các kênh phân phối thông minh, hiện đại; hỗ

trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiêu thụ sản phẩm vào các kênh phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

b) Tiếp tục triển khai đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, như: nâng cấp, phát triển chợ truyền thống, kết hợp với từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của chợ, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức quản lý chợ, khuyến khích phát triển chợ an toàn vệ sinh thực phẩm, chợ văn minh thương mại. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư các chợ đầu mối (Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây), trung tâm Logistics (Tổng kho trung chuyển miền Đông tại huyện Trảng Bom; và các Trung tâm Logistic chuyên dụng tại thành phố Biên Hoà, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch), Trung tâm Hội nghị triển lãm (Trung tâm Hội chợ Triển lãm và Hội nghị quốc tế tại huyện Long Thành) theo quy hoạch.

c) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác sản xuất, kinh doanh, chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản; xây dựng thương hiệu nông sản, từng bước mở rộng thị trường trong nước và tiến đến mục tiêu xuất khẩu. Đặc biệt, quan tâm hướng dẫn các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, Global GAP, Organic, GMP, HACCP, ISO...

d) Nghiên cứu, xây dựng mô hình các chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp bền vững từ sản xuất - phân phối - tiêu dùng gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; từng bước nhân rộng mô hình liên kết, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mô hình.

đ) Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu trong đó ưu tiên tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa nông nghiệp, OCOP nhằm hỗ trợ kết nối các đối tượng sản xuất, kinh doanh hàng nông nghiệp với nhà phân phối, đại lý trong nước để mở rộng kênh tiêu thụ và tăng cường sự liên kết, tận dụng tính bổ sung của sản phẩm, hàng hóa giữa các địa phương phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng nông nghiệp của người dân.

e) Tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất an toàn và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi bán ra thị trường, đảm bảo nông sản được tiêu thụ trong chuỗi đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng khi đến tay người tiêu dùng làm định hướng để sản xuất nông sản theo yêu cầu của thị trường.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh

a) Nghiên cứu đề xuất và triển khai các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đẩy mạnh các hoạt động đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

b) Rà soát các chính sách về đất đai, thuế, khoa học công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung, tạo điều kiện xây dựng

cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

c) Tổ chức các lớp đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh về kỹ năng bán hàng, phát triển thương hiệu, kết nối cung cầu.

d) Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tác động của công nghệ thông tin đối với hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thương mại điện tử.

đ) Đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản trên sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử liên quan.

e) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án đã được phê duyệt như Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh, xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP... nhằm khai thác có hiệu quả những thế mạnh của tỉnh, giúp doanh nghiệp phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, chủ lực của tỉnh có khả năng cạnh tranh cao ở thị trường trong nước và quốc tế.

4. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kinh doanh tiêu thụ nông sản

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, tạo dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

c) Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ nông dân phân phối sản phẩm, hàng hóa nông sản trên môi trường thương mại điện tử.

d) Duy trì hoạt động thường xuyên và nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ <http://ecdn.vn/>, có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản trên môi trường trực tuyến.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử, áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến, hiện đại hóa hệ thống phân phối và tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

e) Tiếp tục triển khai hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tăng

cường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong thực hiện xác lập quyền sở hữu công nghiệp và truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa.

g) Phối hợp Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm quà tặng truyền thống phục vụ nhu cầu của khách du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ và phát triển nông nghiệp, nông thôn; và các chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn tín dụng. Qua đó, đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của doanh nghiệp và người dân.

b) Tuyên truyền, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Trung ương và địa phương đến các đối tượng liên quan và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

6. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nông sản

a) Tăng cường hiệu quả công tác kiểm định, kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng nông sản được sản xuất trên địa bàn tỉnh cũng như hàng hóa nhập từ các địa phương khác, phát hiện xử lý nghiêm hàng nông sản không đảm bảo chất lượng an, toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng nhằm kiểm soát tốt luồng lưu thông hàng nông sản.

c) Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, lồng ghép với quảng bá, giới thiệu hàng nông sản trên địa bàn tỉnh tới tay người tiêu dùng.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường vật tư nông nghiệp; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, nhập lậu, không trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam. Qua đó, tạo môi trường kinh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp lành mạnh, đảm bảo cho hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt năng suất, chất lượng, đồng thời góp phần bảo vệ quyền lợi, sức khỏe của người tiêu dùng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; Lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khuyến nông và chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan.

2. Trường hợp cần thiết, tùy theo từng nhiệm vụ, dự án cụ thể được giao tại Kế hoạch này, hàng năm cùng với thời gian lập dự toán, cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho từng nội dung gửi Sở Tài chính tổng hợp; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện; đồng gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các các chương trình theo các nội dung của Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, đánh giá và báo cáo về UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện trước ngày 15/12 hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành có liên quan cùng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương xem xét việc tổ chức, xây dựng kênh liên kết tiêu thụ nông sản với chủ thể chính là doanh nghiệp/hợp tác xã sản xuất, chế biến (dự kiến thực hiện giai đoạn 2022 – 2025). Tùy yêu cầu, điều kiện sản xuất nông nghiệp và nhu cầu của tỉnh để lựa chọn áp dụng mô hình phù hợp theo 07 mô hình: (i) Hộ nông dân/trang trại, Hợp tác xã, Doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dự trữ; (ii) Hợp tác xã, Doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dự trữ; (iii) Hộ nông dân/trang trại, Hộ kinh doanh, thương lái/người thu gom (cấp 1, 2), Doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dự trữ; (iv) Hộ nông dân/trang trại, Doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dự trữ; (v) Hộ nông dân/trang trại, Doanh nghiệp/Hợp tác xã, Bếp ăn tập thể (Doanh nghiệp sản xuất, cơ quan nhà nước, trường học/cơ sở giáo dục, bệnh viện. Khách sạn, nhà hàng...); (vi) Hộ nông dân/trang trại, Hộ kinh doanh, thương lái/người thu gom (cấp 1,2...), Bếp ăn tập thể (Doanh nghiệp sản xuất, cơ quan nhà nước, trường học/cơ sở giáo dục, bệnh viện. Khách sạn, nhà hàng...); (vii) Hộ nông dân/trang trại, Bếp ăn tập thể (Doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học/cơ sở giáo dục, bệnh viện. Khách sạn, nhà hàng...). Căn cứ tình hình thực hiện xây dựng chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua nhằm nghiên cứu việc xây dựng mới hoặc hoàn thiện các chuỗi hiện có, đảm bảo chuỗi được lựa chọn hoạt động đúng định hướng, có hiệu quả. Thời gian thực hiện: năm 2022-2025. Tổng số kinh phí dự kiến: 06 tỷ (2 tỷ đồng x 03 dự án/tỉnh), sử dụng ngân sách địa phương.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm để hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh nói chung nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và

tìm kiếm đối tác hợp tác trong phát triển sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, nhất là sản phẩm nông sản của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức thương mại và năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng nông sản trên địa bàn tỉnh.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh.

e) Năm bắt thông tin về nhu cầu, yêu cầu chất lượng đối với từng loại nông sản của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu để phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

g) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về khuyến công theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 cho ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh.

h) Phối hợp Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

i) Tổ chức đánh giá kết quả triển khai quy hoạch hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó đề xuất các nội dung quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại giai đoạn tiếp theo để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tạo cơ sở pháp lý định hướng thu hút các nguồn lực xã hội vào phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa nói chung và phục vụ nhu cầu tiêu thụ nông sản nói riêng.

k) Nghiên cứu, áp dụng mẫu hợp đồng tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo lợi ích của 02 bên và kiểm soát các rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường...

l) Phối hợp cùng các sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây giai đoạn 2, Cụm công nghiệp chế biến nông sản, Trung tâm Hội chợ Triển lãm và Hội nghị quốc tế tại huyện Long Thành, Tổng kho trung chuyển miền Đông, và các trung tâm Logistic theo quy hoạch.

m) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị đề xuất khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các sản phẩm có uy tín tham gia tích cực triển khai Đề án trình UBND tỉnh và Bộ Công Thương khen thưởng (nếu có).

n) Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Trung ương.

o) Phối hợp Bộ Công Thương (Vụ thị trường trong nước) và các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các Dự án: (i) Bản đồ số hoá sản xuất nông sản và các điểm bán nông sản an toàn, điểm bán sản phẩm OCOP; (ii) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kinh doanh nông sản cho các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản; (iii) Thông tin và dự báo thị trường nông sản; (iv) Truyền thông về mô hình kinh doanh nông sản an toàn, hiệu quả.

p) Hàng năm, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai các dự án thực hiện Đề án từ các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu trình UBND tỉnh.

q) Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 7 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân xây dựng các dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ liên quan kèm theo Quyết định phê duyệt Đề án: (i) Dự án truy xuất nguồn gốc nông sản; (ii) Dự án hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong kinh doanh tiêu thụ nông sản.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng vùng sản xuất các mặt hàng nông sản chủ lực, có ưu thế của địa phương, phù hợp với quy hoạch sản xuất nhằm tạo điều kiện cho việc hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với truy xuất nguồn gốc, tạo nguồn cung hàng nông sản ổn định đảm bảo an toàn thực phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh nông sản.

d) Tuyên truyền cho doanh nghiệp, nông dân sản xuất nông nghiệp hiểu rõ giá trị việc sản xuất đúng quy trình nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP...

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo hướng mô hình chuỗi nông sản an toàn; đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGap, hữu cơ, GMP, HACCP, ISO... tạo nguồn cung ứng sản phẩm thực phẩm nông sản an toàn, chất lượng cao, có truy xuất nguồn gốc nhằm hướng đến thị trường trong nước và xuất khẩu.

e) Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển nông thôn mới gắn với phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

g) Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

h) Tăng cường chỉ đạo, thực hiện xây dựng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình liên kết doanh nghiệp – hợp tác xã – hộ nông dân nhằm mục tiêu tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên hợp tác xã.

i) Triển khai mạnh mẽ xây dựng mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý, chăn nuôi trang trại đảm bảo truy xuất nguồn gốc, chất lượng và an toàn thực phẩm, áp dụng các biện pháp kiểm dịch động vật, thực vật theo đúng quy định của từng thị trường.

k) Tổ chức rà soát, điều chỉnh, xây dựng các vùng tập trung sản xuất, chế biến ngành nông, lâm và thủy sản cấp tỉnh; hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, tạo sự liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, trong đó chú trọng phát triển công nghệ chế biến sâu.

l) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp; đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên ngành, công tác xử lý các vi phạm liên quan theo quy định. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh và các ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi gian lận làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng nông sản, đặc biệt là tình trạng phân bón giả, thuốc trừ sâu giả. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên ứng dụng giống mới, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến, công nghệ bảo quản nông, lâm và thủy sản; sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; tổ chức thực hiện tốt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;...

m) Phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức, xây dựng kênh liên kết tiêu thụ nông sản với chủ thể chính là doanh nghiệp/hợp tác xã sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh (dự kiến thực hiện giai đoạn 2022 – 2025).

n) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Công Thương và các sở, ngành đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu ban hành danh mục và định mức hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để hỗ trợ, tạo nguồn lực cho sản xuất của ngành nông nghiệp.

b) Hằng năm trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện của các sở, ban, ngành và các địa phương phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện của các sở, ban, ngành và các địa phương tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch này theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của tỉnh.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh

a) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường vật tư nông nghiệp; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, nhập lậu, không trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam.

b) Lực lượng quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa nói chung thu mua nông sản nói riêng, đặc biệt là hoạt động kinh doanh nông sản của các thương nhân nước ngoài (nếu có).

8. Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

a) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, chính quyền các huyện, thành phố tăng cường trong việc triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, nhất là đối với doanh nghiệp nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động cân đối nguồn vốn, ưu tiên vốn cho vay nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho vay các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của doanh nghiệp và người dân.

9. Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp; ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với thực tế nhằm khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, phát triển các chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, nâng cao hiệu quả đào tạo lao động nông thôn, cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động cho các chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; gắn đào tạo với giải quyết việc làm, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp sử dụng lao động. Thực hiện tốt các chương trình việc làm gắn với phát triển kinh tế - xã hội; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, nhất là các ngành, nghề, lĩnh vực có khả năng thu hút nhiều lao động; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn để tạo thêm nhiều việc làm tại chỗ;...

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn thủ tục đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở sản xuất nông nghiệp; kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

12. Cục thuế tỉnh

Rà soát và xây dựng các chính sách ưu đãi về thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp/ thuế thu nhập cá nhân, thuế nhập khẩu...) tạo động lực cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trong lĩnh vực sản xuất xanh sạch, chế biến sâu, sản xuất máy móc phục vụ nông nghiệp, doanh nghiệp công nghệ cao.

13. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

Hỗ trợ các Hợp tác xã, doanh nghiệp giới thiệu, trưng bày sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... tại các điểm du lịch của tỉnh và các Chương trình xúc tiến Du lịch của tỉnh.

14. Các Sở, ban, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành chủ động tham gia phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch, ưu tiên bố trí nguồn lực và lồng ghép từ các chương

trình, dự án có liên quan thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao để tham gia, phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

15. UBND các huyện, thành phố Biên Hoà, thành phố Long Khánh

a) Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Đề án đến mọi tầng lớp nhân dân tại địa phương, đặc biệt là nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn.

c) Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống các chợ truyền thống, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của chợ; thu hút đầu tư xây dựng hệ thống bán buôn, bán lẻ, cửa hàng tiện ích, bách hóa tổng hợp theo hướng hiện đại tại trung tâm các huyện, thành phố, khu vực đông dân cư.

d) Đầu tư phát triển một số chợ gắn với phát triển kinh tế ban đêm, phát triển du lịch ở những khu vực, địa điểm phù hợp để tạo dựng thêm các kênh quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền và các sản phẩm OCOP của tỉnh.

đ) Tăng cường công tác chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông, lâm và thủy sản ở cấp huyện, chú trọng phát triển sản phẩm chủ lực địa phương để tham gia chuỗi liên kết, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn người dân sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, phát triển công nghệ chế biến sau thu hoạch; sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thích ứng biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh trên người, trên cây trồng, vật nuôi.

g) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh đã ban hành.

h) Tăng cường công tác rà soát những diện tích đất bị bỏ hoang, suy giảm thâm canh để có kế hoạch chỉ đạo tổ chức sản xuất hiệu quả.

i) Hướng dẫn thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng quản lý của UBND huyện; kiểm tra, giám sát, thống kê các nguồn thải trong quá trình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

16. Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp vận động các Hợp tác xã, hội viên nông dân tham gia kênh tiêu thụ nông sản; tham gia các Hội nghị, hội thảo, lớp đào tạo, tập huấn thuộc khuôn khổ Đề án, Kế hoạch.

17. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

a) Các hội, hiệp hội phối hợp với các sở, ngành, nắm thông tin về Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án để kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác đến các hội viên; hỗ trợ các hội viên tiếp cận, tham gia các chương trình.

b) Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của hội viên trong quá trình thực hiện đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, thông tin về Sở Công Thương tổng hợp theo quy định.

18. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng tin, bài, chuyên đề, chuyên mục, phóng sự giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông sản, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền và sản phẩm OCOP của tỉnh.

V. CHẾ ĐỘ THỰC HIỆN, BÁO CÁO

1. Yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban ngành, các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hoà, thành phố Long Khánh căn cứ mục đích, yêu cầu; nhiệm vụ và giải pháp thực hiện; chức năng nhiệm vụ được giao, lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả. Chủ động xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí để tổ chức thực hiện (nếu có).

2. Chủ động triển khai thực hiện những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Định kỳ hàng năm (**trước ngày 15/11**) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thông qua Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương, hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu./.

Quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- Chánh, các Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT. KTNS, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng